TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2021/HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2021/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57, 58, 59,60,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện H, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 24/9/2018 là con chung của anh Nguyễn Ngọc Th và chị Lê Thị H.

Anh Th, chị H thống nhất thỏa thuận: Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc B. Anh Th, chị

H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:**

Các đương sự thống nhất: Vợ chồng anh Th và chị H có tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 khép kín, diện tích xây dựng 101,0m^2 và toàn bộ tài sản khác gồm: sân, bán bình và tường rào do vợ chồng xây dựng nhờ trên diện tích đất = 198,0m^2 là một phần diện tích thửa đất số 196, tờ bản đồ số 08 (E_48_111_b_3) xã Hoằng Kim lập năm 1996, tại Thôn 7 cũ (nay là thôn 2), xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số AB 553604 ngày 13/12/2006 cho bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh Nguyễn Ngọc Th). Giá trị tài sản chung vợ chồng đã được định giá là 332.963.000đ *(Ba trăm ba hai triệu chín trăm sáu ba nghìn đồng)*.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh Th được toàn quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ tài sản anh Th và chị H xây dựng nhờ trên diện tích đất = 198,0m^2 thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 08 (E_48_111_b_3) xã Hoằng Kim lập năm 1996, quyền sử dụng đất là của bà Lê Thị L, tại thôn 2, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th có trách nhiệm giao lại cho chị Lê Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 166.500.000đ *(Một trăm sáu sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*. Công nhận việc anh Th và chị H đã giao, nhận tiền đầy đủ vào ngày 26/8/2021.

Anh Th phải có nghĩa vụ đối với quyền sử dụng đất của bà Lê Thị L khi bà Là có yêu cầu anh Th trả lại đất.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và phải chịu án phí chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn là 4.161.500đ *(Bốn triệu một trăm sáu mốt nghìn năm trăm đồng)*. Tổng số tiền án phí anh Th phải nộp là 4.311.500đ *(Bốn triệu ba trăm mười một nghìn năm trăm đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 3.675.000đ *(Ba triệu sáu trăm bảy lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010454 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Số tiền án phí anh Th còn phải thi hành là 636.500đ *(Sáu trăm ba sáu nghìn năm trăm đồng)*. Chị Lê Thị H phải chịu 4.162.500 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng)* án phí chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân